

**BÁO CÁO**  
**kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tháng 02 năm 2025**  
**và phương hướng, nhiệm vụ tháng 3 năm 2025**

-----

**I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THÁNG 02 NĂM 2025**

**1. Công tác của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy**

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Công văn số 1277-CV/HU, ngày 07/02/2025 về việc tiếp tục chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế theo Thông báo số 446, 447-TB/HU, ngày 12/11/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy.

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Công văn số 1276-CV/HU, ngày 07/02/2025 về việc xem xét báo cáo kết quả chỉ đạo kiểm điểm của Ủy ban nhân dân huyện theo tinh thần chỉ đạo tại Công văn số 1235-CV/HU, ngày 10/12/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy.

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Công văn số 1272-CV/HU, ngày 06/02/2025 về việc chỉ đạo công tác xây dựng báo cáo phục vụ Đoàn Giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Công văn số 1269-CV/HU, ngày 23/01/2025 về việc cho chủ trương về thực hiện nhiệm vụ giám sát, phản biện xã hội năm 2025 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện.

- Phối hợp với các Ban và Văn phòng Huyện ủy tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy, cụ thể:

+ Chủ trì tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy tiến hành giám sát việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị “*Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo*”; Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 03/6/2022 của Bộ Chính trị “*Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực*”; Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị “*Về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý*

*những phản ánh, kiến nghị của dân”*; gắn với công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến nhân sự Đại hội đảng các cấp, nhiệm kỳ 2025 - 2030 đối với 02 tổ chức đảng và 04 đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

+ Phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy tiến hành cuộc kiểm tra công tác lãnh đạo, chỉ đạo và chuẩn bị Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030 đối với 02 tổ chức đảng và 01 đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý.

## **2. Công tác của Ủy ban Kiểm tra các đảng ủy cơ sở**

- Tham mưu Đảng ủy chỉ đạo công tác tổ chức Đại hội các chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở theo quy định, đảm bảo tiến độ và chất lượng.

- Chủ động nắm tình hình tổ chức đảng và đảng viên thuộc phạm vi quản lý để tham mưu đảng ủy triển khai các cuộc kiểm tra, giám sát theo chương trình đã đề ra.

## **3. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra, giám sát; xây dựng ngành kiểm tra, thông tin tuyên truyền và công tác khác**

Phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy tham gia ý kiến về công tác cán bộ đối với 02 trường hợp.

# **II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM THÁNG 3 NĂM 2025**

## **1. Đối với Ban Thường vụ Huyện ủy**

- Lãnh đạo, chỉ đạo việc quán triệt kịp thời các quy định, Hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức của cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng, cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng về công tác kiểm tra, giám sát.

- Triển khai các cuộc kiểm tra, giám sát theo Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2025 đã đề ra.

## **2. Đối với Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy**

- Tăng cường công tác giám sát thường xuyên để nắm tình hình của các tổ chức đảng trực thuộc để phát hiện vi phạm và tiến hành kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm theo quy định.

- Ban hành các cuộc kiểm tra, giám sát theo Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2025.

- Tiếp tục nắm tình hình tổ chức Đảng và đảng viên theo quy chế; tiếp nhận, phân loại đơn thư tố cáo, khiếu nại để xử lý kịp thời, đảm bảo đúng quy trình, quy định.

### **3. Đối với đảng ủy và ủy ban kiểm tra các đảng ủy trực thuộc Huyện ủy**

- Triển khai các cuộc kiểm tra, giám sát theo Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2025.

- Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng và các nhiệm vụ khác do cấp ủy giao.

- Chấp hành nghiêm thông tin, báo cáo lên cấp trên theo quy định về nội dung, thời gian.

Trên đây là báo cáo công tác kiểm tra, giám sát tháng 02 năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ tháng 3 năm 2025 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Đam Rông.

#### **Nơi nhận:**

- UBKT Tỉnh ủy (báo cáo),
- Phòng NV1 UBKT Tỉnh ủy (báo cáo),
- Thường trực Huyện ủy (báo cáo),
- Các Ban và Văn phòng Huyện ủy,
- UBKT các Đảng ủy,
- Lưu UBKT Huyện ủy.

**T/M ỦY BAN KIỂM TRA  
PHÓ CHỦ NHIỆM**

**Nguyễn Hải Dương**

**THỐNG KÊ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KIỂM TRA, GIÁM SÁT**  
**Tháng 02 năm 2025**

TT	Nhiệm vụ	Tổng cộng	Nhiệm vụ đã hoàn thành trong kỳ			
			Cấp Trung ương	Cấp tỉnh và tương đương	Cấp huyện và tương đương	Cấp cơ sở
1	2	2A	3	4	5	6
<b>I</b>	<b>KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA CẤP ỦY CÁC CẤP VÀ CHI BỘ</b>					
<b>a</b>	<b>Kiểm tra theo Điều 30 Điều lệ Đảng</b>					
<i>aa</i>	<i>Số đảng viên được kiểm tra</i>	-	-	-	-	-
<i>ab</i>	<i>Là cấp ủy viên các cấp</i>	-			-	
<i>ac</i>	<i>Kết luận: Thực hiện tốt</i>	-			-	
<i>ad</i>	<i>Thực hiện chưa tốt</i>	-			-	
<i>ãđ</i>	<i>Trong đó: Có vi phạm, khuyết điểm</i>	-				
<i>ae</i>	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>	-				
<i>ag</i>	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>	-				
<b>ah</b>	<b>Số tổ chức đảng cấp dưới được kiểm tra</b>	-	-	-	-	-
<i>ai</i>	<i>Kết luận: Thực hiện tốt</i>	-			-	-
<i>ak</i>	<i>Thực hiện chưa tốt</i>	-			-	
<i>al</i>	<i>Trong đó: Có vi phạm, khuyết điểm</i>	-				
<i>am</i>	<i>Phải thi hành kỷ luật</i>	-				
<i>an</i>	<i>Đã thi hành kỷ luật</i>	-				
<b>b</b>	<b>Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm</b>					
<b>ba</b>	<b>Số đảng viên được kiểm tra</b>	-				
<b>bb</b>	<b>Là cấp ủy viên các cấp</b>	-				
<b>bc</b>	<b>Kết luận: Đảng viên có vi phạm</b>	-				
<b>bd</b>	<b>Phải thi hành kỷ luật</b>	-				
<b>bđ</b>	<b>Đã thi hành kỷ luật</b>	-				
<b>be</b>	<b>Là cấp ủy viên các cấp</b>	-				
<b>bg</b>	<b>Số tổ chức đảng được kiểm tra</b>	-				
<b>bh</b>	<b>Kết luận: Tổ chức đảng có vi phạm</b>	-				
<b>bi</b>	<b>Phải thi hành kỷ luật</b>	-				
<b>bk</b>	<b>Đã thi hành kỷ luật</b>	-				
<b>c</b>	<b>Giám sát chuyên đề</b>					
<b>ca</b>	<b>Số đảng viên được giám sát</b>	-			-	-
<b>cb</b>	<b>Là cấp ủy viên các cấp</b>	-			-	-

cc	Kết luận: Số thực hiện tốt	-			-	-
cd	Số có vi phạm, khuyết điểm	-			-	
cđ	Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	-			-	
ce	<b>Số tổ chức đảng được giám sát</b>	-			-	
cg	Kết luận: Số thực hiện tốt	-			-	
ch	Số có vi phạm, khuyết điểm	-			-	
ci	Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	-				
<b>d</b>	<b>Thi hành kỷ luật</b>					
da	<b>Số đảng viên bị thi hành kỷ luật</b>	-	-	-		-
db	Là cấp ủy viên các cấp	-				-
dc	Hình thức kỷ luật: Khiển trách	-				-
dd	Cảnh cáo	-				-
dđ	Cách chức	-				
de	Khai trừ	-				
dg	<b>Xử lý khác đối với đảng viên</b>	-	-	-	-	-
dh	Đình chỉ sinh hoạt đảng	-				
di	Đình chỉ sinh hoạt cấp ủy	-				
dk	Xóa tên, cho rút	-				
dl	Xử lý pháp luật	-				
dm	Xử lý hành chính	-				
<b>dn</b>	<b>Số tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật</b>	-	-	-	-	-
do	Hình thức kỷ luật: Khiển trách	-				
dp	Cảnh cáo	-			-	
dq	Giải tán	-				
<b>đ</b>	<b>Giải quyết tố cáo</b>					
đa	<b>Số giải quyết tố cáo đảng viên</b>	-				
đb	Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận	-				
đc	Tổ sai	-				
đd	Tổ đúng và đúng một phần	-				
đđ	Trong đó: Đúng, có vi phạm	-				
đe	Phải thi hành kỷ luật	-				
đg	Đã thi hành kỷ luật	-				
<b>đh</b>	<b>Số giải quyết tố cáo tổ chức đảng</b>	-				
đi	Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận	-				
đk	Tổ sai	-				
đl	Tổ đúng và đúng một phần	-				
đm	Trong đó: Đúng, có vi phạm	-				

đn	Phải thi hành kỷ luật	-				
đo	Đã thi hành kỷ luật	-				
e	<b>Giải quyết khiếu nại kỷ luật Đảng</b>					
ea	<b>Số giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng viên</b>	-				
eb	Kết quả: Giữ nguyên mức kỷ luật	-				
ec	Thay đổi mức kỷ luật	-				
ed	Trong đó: Tăng mức kỷ luật	-				
ed	Giảm mức kỷ luật	-				
ee	Xóa kỷ luật	-				
eg	<b>Số giải quyết khiếu nại kỷ luật tổ chức đảng</b>	-				
eh	Kết quả: Giữ nguyên mức kỷ luật	-				
ei	Thay đổi mức kỷ luật	-				
ek	Trong đó: Tăng mức kỷ luật	-				
el	Giảm mức kỷ luật	-				
em	Xóa kỷ luật	-				
II	<b>KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA UBKT CÁC CẤP</b>					
g	<b>Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm</b>	-			-	
ga	<b>Số đảng viên được kiểm tra</b>	-			-	
gb	Là cấp ủy viên các cấp	-			-	
gc	Kết luận: Số có vi phạm	-			-	
gd	Đến mức phải kỷ luật	-			-	
gđ	Đã thi hành kỷ luật	-			-	
ge	Là cấp ủy viên các cấp	-			-	
gh	<b>Số tổ chức đảng được kiểm tra</b>	-			-	
gi	Kết luận: Số có vi phạm	-			-	
gk	Phải thi hành kỷ luật	-			-	
gl	Đã thi hành kỷ luật	-			-	
h	<b>Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của TCD và UBKT cấp dưới</b>	-			-	-
ha	Kết luận: Số không có chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát	-				-
hb	Số chưa làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát	-			-	-
hc	Số chưa thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát	-			-	-
hd	Số chưa làm tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức hoạt động của UBKT	-			-	-
hđ	Số chưa làm tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của cơ quan UBKT cấp dưới	-			-	
he	Số vụ việc bị cấp kiểm tra rút hồ sơ để kiểm tra trực tiếp	-				

hg	Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu: kiểm điểm; kiểm tra; giám sát	-				
hh	Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu xem xét thi hành kỷ luật	-				
hi	Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu hoàn thành kiểm tra, giám sát	-				
i	<b>Tổng số tổ chức đảng cấp dưới được kiểm tra việc thi hành kỷ luật</b>	-			-	
ia	<b>Số đảng viên bị kỷ luật trong mốc thời gian kiểm tra</b>	-			-	-
ib	<b>Số tổ chức đảng bị kỷ luật trong mốc thời gian kiểm tra</b>	-				-
ic	Kết luận: Số làm tốt công tác thi hành kỷ luật	-				-
id	Số chưa làm tốt công tác thi hành kỷ luật	-				-
id	Số đảng viên bị kiến nghị tăng hình thức kỷ luật	-				-
ie	Số tổ chức đảng bị kiến nghị tăng hình thức kỷ luật	-				-
ig	Số đảng viên được kiến nghị giảm hình thức kỷ luật	-				-
ih	Số tổ chức đảng được kiến nghị giảm hình thức kỷ luật	-				-
ik	Số đảng viên được kiến nghị xóa kỷ luật	-				-
il	Số tổ chức đảng được kiến nghị xóa kỷ luật	-				
k	<b>Giám sát chuyên đề</b>	-			-	
ka	<b>Số đảng viên được giám sát</b>	-			-	-
kb	Là cấp ủy viên các cấp	-			-	-
kc	Kết luận: Số có vi phạm, khuyết điểm	-			-	-
kd	Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	-			-	
kđ	<b>Số tổ chức đảng được giám sát</b>	-			-	-
ke	Kết luận: Số có vi phạm, khuyết điểm	-			-	-
kg	Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	-			-	-
l	<b>Thi hành kỷ luật</b>					
la	<b>Số đảng viên bị thi hành kỷ luật</b>	-	-	-	-	-
lb	Là cấp ủy viên các cấp	-			-	-
lc	Hình thức kỷ luật: Khiển trách	-			-	-
ld	Cảnh cáo	-			-	-
lđ	Cách chức	-				
le	Khai trừ	-			-	
lg	<b>Xử lý khác đối với đảng viên</b>	-	-	-	-	-
lh	Đình chỉ sinh hoạt đảng	-				
li	Đình chỉ sinh hoạt cấp ủy	-				
lk	Xử lý pháp luật	-				
lm	Xử lý hành chính	-				
ln	<b>Số tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật</b>	-				

lo	Hình thức kỷ luật: Khiển trách	-				
lp	Cảnh cáo	-				
lq	Giải tán	-				
<b>m</b>	<b>Giải quyết tố cáo</b>					
<b>ma</b>	<b>Số giải quyết tố cáo đảng viên</b>	-				
mb	Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận	-				
mc	Tổ sai	-				
md	Tổ đúng và đúng một phần	-				
mđ	Trong đó: Đúng, có vi phạm	-				
me	Phải thi hành kỷ luật	-				
mg	Đã thi hành kỷ luật	-				
<b>mh</b>	<b>Số giải quyết tố cáo tổ chức đảng</b>	-				
mi	Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận	-				
mk	Tổ sai	-				
mm	Tổ đúng và đúng một phần	-				
mn	Trong đó: Đúng, có vi phạm	-				
mo	Phải thi hành kỷ luật	-				
mp	Đã thi hành kỷ luật	-				
<b>n</b>	<b>Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng</b>					
<b>na</b>	<b>Khiếu nại kỷ luật đảng viên</b>	-				
nb	Giữ nguyên mức kỷ luật	-				
nc	Thay đổi mức kỷ luật	-				
nd	Trong đó: Tăng mức kỷ luật	-				
nđ	Giảm mức kỷ luật	-				
ne	Xóa kỷ luật	-				
<b>ng</b>	<b>Khiếu nại kỷ luật tổ chức đảng</b>	-				
nh	Giữ nguyên mức kỷ luật	-				
ni	Thay đổi mức kỷ luật	-				
nk	Trong đó: Tăng mức kỷ luật	-				
nl	Giảm mức kỷ luật	-				
nm	Xóa kỷ luật	-				
<b>o</b>	<b>Kiểm tra tài chính đảng về thu chi ngân sách và sản xuất kinh doanh</b>	-			-	
<b>oa</b>	<b>Số tổ chức đảng được kiểm tra</b>	-			-	-
ob	Trong đó: Số tổ chức đảng có vi phạm đến mức phải kỷ luật	-				
oc	Số đảng viên có vi phạm, khuyết điểm đến mức phải kỷ luật	-				
od	Số chuyển cơ quan pháp luật xử lý	-				



<b>p</b>	<b>Kiểm tra tài chính đảng về việc thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí</b>	-			-	
<i>pa</i>	<i>Số đảng viên được kiểm tra</i>	-				-
<i>pb</i>	<i>Số đảng viên có vi phạm đến mức phải kỷ luật</i>	-				
<b>pc</b>	<b>Số tổ chức đảng được kiểm tra</b>	-			-	-
<i>pd</i>	<i>Số tổ chức đảng có vi phạm đến mức phải kỷ luật</i>	-				
<i>pđ</i>	<i>Tổng số tiền vi phạm</i>	-				
<b>q</b>	<b>Tiếp nhận, xử lý đơn thư phản ánh, tố cáo</b>					
<i>qa</i>	<i>Số đơn thư phản ánh về đảng viên</i>	-				
<i>qb</i>	<i>Số đảng viên bị phản ánh đã thành lập đoàn giải quyết</i>	-				
<i>qc</i>	<i>Số đơn thư phản ánh về tổ chức đảng</i>	-				
<i>qd</i>	<i>Số tổ chức đã bị phản ánh đã thành lập đoàn giải quyết</i>	-				
<b>r</b>	<b>Xác minh tài sản, thu nhập theo Quyết định 56-QĐ/TW của Bộ Chính trị</b>					
<i>ra</i>	<i>Số đảng viên có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thuộc thẩm quyền quản lý</i>	-				
<i>rb</i>	<i>Số đảng viên được xác minh, tài sản, thu nhập</i>	-				
<i>rc</i>	<i>Kết luận: Số có vi phạm</i>	-				
<i>rc</i>	<i>Trong đó: Số có vi phạm đến mức phải kỷ luật</i>	-				
<i>rb</i>	<i>Số đã thi hành kỷ luật</i>	-				

Đam Rông, ngày 11 tháng 02 năm 2025

**CÁN BỘ LẬP BIỂU**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**T/M ỦY BAN KIỂM TRA**  
**PHÓ CHỦ NHIỆM**

**Phạm Thị Hằng**

**Nguyễn Hải Dương**